

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN BẦU CỬ Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ QUANG ĐỨC*

Bầu cử là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị của đất nước, quyền bầu cử là quyền chính trị cơ bản của mỗi người dân. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn quyền bầu cử ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và bảo đảm quyền bầu cử của công dân Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Bầu cử, quyền bầu cử, công dân.

Ngày nhận bài: 31/05/2022; Biên tập xong: 06/06/2022; Duyệt đăng: 13/06/2022

Voting is a particularly important event in the political life of each country and the right to vote is the basic political right of every citizen. The author focuses on analyzing the legal status and practice of voting rights in Vietnam, thereby proposing some solutions to contribute to the finalization of legal regulation and ensuring the voting rights of Vietnamese citizens in the next time.

Keywords: Vote, right to vote, citizen.

Bầu cử là cơ sở của nền dân chủ hiện đại, là cơ sở để hình thành bộ máy nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Thông qua bầu cử, cử tri có quyền lựa chọn những người đại diện cho mình tham gia vào các cơ quan trong bộ máy nhà nước ở Trung ương và địa phương. Với tầm quan trọng đó, ở Việt Nam, bầu cử chính là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị của đất nước, là nơi để cử tri phát huy quyền làm chủ của mình; và quyền bầu cử chính là quyền chính trị cơ bản của mỗi công dân để lựa chọn, bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân tham gia vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

1. Quan niệm về quyền bầu cử

Trong nhà nước dân chủ hiện đại, nhân dân là chủ thể gốc của quyền lực nhà

nước và nhân dân thực hiện quyền lực của mình thông qua hai hình thức: Dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Trong đó, dân chủ đại diện là việc người dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua khâu trung gian của những người đại diện được lựa chọn thông qua phương thức “bầu cử”.

Khái niệm bầu cử có thể được tiếp cận dưới nhiều góc độ, tuy nhiên, với cách tiếp cận “bầu cử” là quyền chính trị cơ bản của người dân, “bầu cử” được xem là một “quyền” phải có trong một xã hội dân chủ, góp phần hình thành nên nhà nước dân chủ hiện đại của dân, do dân và vì dân. Theo nghĩa rộng, quyền bầu cử gồm: Quyền bầu cử chủ động và quyền bầu cử bị động. Quyền bầu cử chủ động là quyền bỏ phiếu, quyền này được sử dụng trong các cuộc bầu cử vào cơ quan nhà nước Trung ương hay cơ quan chính quyền địa phương, trong cuộc trưng cầu dân ý hay

* Thạc sĩ, Khoa pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội

thủ tục bãi miễn đại biểu. Quyền bầu cử bị động là quyền ra ứng cử vào cơ quan nhà nước Trung ương hay cơ quan chính quyền địa phương. Quyền này biểu hiện ở khả năng của công dân tự ra ứng cử hoặc đồng ý ra ứng cử (khi được chủ thể khác giới thiệu). Như vậy, khi tiếp cận ở nghĩa rộng thì quyền bầu cử bao gồm quyền bầu chọn hoặc không bầu chọn (quyền bầu cử) và quyền được bầu chọn (quyền ứng cử). Đó là những quyền chính trị cơ bản của người dân, nếu thiếu một trong hai quyền này thì khái niệm quyền bầu cử không được hiểu trọn vẹn đó là quyền làm chủ của người dân. Trong bài viết này, tác giả tiếp cận quyền bầu cử theo nghĩa hẹp, “quyền bầu cử” là quyền của công dân bỏ phiếu để lựa chọn hoặc không lựa chọn người đại diện cho chính họ.

Quyền bầu cử là quyền chính trị cơ bản của công dân để lựa chọn ra người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân tham gia vào các cơ quan trong bộ máy nhà nước và nhận quyền lực của người dân cả nước, người dân địa phương. Với tầm quan trọng đó, quyền bầu cử không chỉ được ghi nhận trong pháp luật quốc tế mà còn được ghi nhận trong hiến pháp của mỗi quốc gia, cụ thể: Quyền bầu cử được quy định tại Điều 21 Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 của Liên Hợp Quốc; Điều 25 Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966... Ở Việt Nam, hiện nay quyền bầu cử được hiến định trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND) năm 2015. Theo đó, công dân Việt Nam có quyền lựa chọn người mình tin nhiệm để tham gia vào cơ quan nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) theo quy định của pháp luật; người thực hiện quyền bầu cử được gọi là cử tri. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm quyền bầu cử để tất cả công dân đủ điều

kiện theo quy định pháp luật đều được lựa chọn người đại diện cho mình tham gia vào bộ máy nhà nước.

2. Thực trạng quyền bầu cử ở Việt Nam hiện nay

Ở Việt Nam, quyền bầu cử được ghi nhận từ rất sớm, trong những văn bản nền tảng đầu tiên về bầu cử đã được ban hành từ trước khi có Hiến pháp năm 1946. Trên cơ sở kế thừa và phát triển, quyền bầu cử được tiếp tục ghi nhận trong Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992, đến nay được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015. Cụ thể:

Thứ nhất, về chủ thể và điều kiện thực hiện quyền bầu cử

Điều 27 Hiến pháp năm 2013 quy định “Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định”.

Tại khoản 1 Điều 31 Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015 đã quy định cụ thể các trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri gồm: “Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri”.

Với các quy định trên, có thể thấy, công dân Việt Nam (gồm tất cả các cá nhân được xác định là có quốc tịch Việt Nam) đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri, trừ các trường hợp do pháp luật quy định. Quy định này đã thể hiện nguyên tắc bầu cử phổ thông, góp phần hình thành một nhà nước dân chủ hiện đại. Bởi lẽ, một Nhà nước chỉ được

coi là dân chủ khi xuất phát từ người dân, do người dân bầu chọn.

Một trong những điểm mới về điều kiện thực hiện quyền bầu cử ở Việt Nam hiện nay là mở rộng quyền bầu cử đối với người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. Theo Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015, những chủ thể trên được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu ĐBQH và ĐBHĐND cấp tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. Việc mở rộng quyền bầu cử đối với người đang bị tạm giam, tạm giữ là hoàn toàn hợp lý, góp phần bảo đảm quyền chính trị cơ bản của công dân. Bởi lẽ, người đang bị tạm giam, tạm giữ là những người đang thuộc diện tình nghi và được các cơ quan có thẩm quyền điều tra làm rõ vụ việc. Về nguyên tắc, họ chưa bị xem là tội phạm, bởi: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”¹ và đương nhiên vẫn được hưởng đầy đủ những quyền cơ bản của công dân, quyền con người do luật định.

Bên cạnh đó, nhằm bảo đảm tính đại diện của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, pháp luật hiện hành đã quy định quyền bầu cử đối với công dân Việt Nam ở nước ngoài tại khoản 4 Điều 29 Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015. Với quy định đó, công dân Việt Nam đang công tác, lao động, học tập, du lịch, thăm người thân hoặc sinh sống ở nước ngoài... đủ điều kiện theo quy định của pháp luật có quyền tham gia bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp, nhưng để thực hiện được quyền thì công dân Việt Nam

ở nước ngoài chỉ có một cách thức đó là trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bỏ phiếu 24 giờ và đến Ủy ban nhân dân cấp xã trình báo để được ghi tên vào danh sách cử tri, nhận thẻ cử tri. Điều này có nghĩa là công dân Việt Nam ở nước ngoài nếu không trở về nước tại thời điểm bỏ phiếu thì sẽ không thực hiện được quyền bầu cử của mình. Thế nhưng, thực tế cho thấy, việc công dân Việt Nam trở về nước để thực hiện quyền bầu cử có thể bị ảnh hưởng hoặc hạn chế bởi một số lý do khách quan và chủ quan như liên quan đến thời gian học tập, công tác, chi phí đi lại, hoặc trong tình hình dịch bệnh Covid-19 thì việc trở về nước sẽ gặp phải khó khăn nhất định do phải thực hiện các quy định phòng, chống dịch bệnh... Như vậy, mặc dù pháp luật hiện hành đã ghi nhận quyền bầu cử của công dân Việt Nam ở nước ngoài nhưng trên thực tế cơ chế để bảo đảm thực hiện quyền chưa thực sự hiệu quả.

Thứ hai, về quy trình thực hiện quyền bầu cử

Quy trình thực hiện quyền bầu cử được pháp luật hiện hành quy định tại Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015. Cụ thể:

Về lập danh sách cử tri: Việc lập danh sách cử tri được quy định từ Điều 29 đến Điều 34 Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015. Theo đó, mọi công dân có quyền bầu cử đều được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được ghi tên vào danh sách cử tri. Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình thường trú hoặc tạm trú. Thực tiễn bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho thấy việc niêm yết danh sách cử tri được UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện theo

¹ Xem khoản 1 Điều 31 Hiến pháp năm 2013.

đúng quy định, bảo đảm dân chủ, khách quan, làm cơ sở để cử tri kiểm tra, giám sát, phát hiện, phản ánh những sơ xuất về danh sách cử tri và quyền bầu cử của công dân. Việc rà soát, cập nhật, bổ sung danh sách cử tri được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đặc biệt là trong bối cảnh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, người lao động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp di chuyển từ các thành phố về nguyên quán đã dẫn đến những biến động nhất định trong việc lập danh sách cử tri².

Về thời gian bầu cử: Điều 5 Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015 quy định: “Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày bầu cử” (Luật cũ là 105 ngày). Việc quy định ngày bầu cử là ngày chủ nhật để cử tri có điều kiện sắp xếp công việc và tham gia bầu cử đầy đủ. Đồng thời, pháp luật hiện hành quy định việc công bố thời gian bầu cử tăng thêm 10 ngày nhằm tạo điều kiện về thời gian để chuẩn bị và tiến hành các trình tự bầu cử được thuận lợi hơn, nhất là bảo đảm các bước trong quy trình hiệp thương được tốt hơn. “Việc bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày” (khoản 1 Điều 71 Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015). Những quy định trên cho thấy hệ thống pháp luật về quyền bầu cử đã tạo điều kiện tối đa để mỗi công dân đủ 18 tuổi trở lên, không phân biệt dân tộc, giới tính, giai cấp, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo, trình độ văn hóa,... đều

có quyền bầu cử, bình đẳng trong việc thực hiện quyền bầu cử và lựa chọn người đại diện cho mình vào cơ quan quyền lực nhà nước ở Trung ương và địa phương.

Về nguyên tắc bầu cử: Bầu cử được diễn ra theo nguyên tắc “phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”³. Để quy trình bầu cử được thực hiện chính xác, hiệu quả, pháp luật hiện hành đã quy định cụ thể nguyên tắc bỏ phiếu tại Điều 69 Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015. Có thể thấy, ở Việt Nam, mỗi cử tri được nhận một lá phiếu bầu và giá trị của các lá phiếu bầu là như nhau đối với việc xác định kết quả cuối cùng của cuộc bầu cử.

Bên cạnh đó, khác với một số quốc gia trên thế giới, Việt Nam bỏ phiếu theo nguyên tắc “trực tiếp” có nghĩa là cử tri đồng ý bầu chọn cho ứng cử viên nào thì bỏ phiếu thẳng cho người đó và sự lựa chọn của cử tri được tính trực tiếp vào kết quả bầu chọn đối với ứng cử viên. Để thực hiện nguyên tắc này, pháp luật Việt Nam quy định cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu cử thay. Cử tri phải tự mình viết vào phiếu bầu cử của mình và trực tiếp bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Chỉ trong một số trường hợp đặc biệt không thể tự viết được thì cử tri có thể nhờ người khác viết hộ nhưng phải trực tiếp tự mình bỏ lá phiếu vào hòm phiếu. Nếu không tự mình bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ hộ phiếu vào hòm phiếu. Đối với những trường hợp ốm đau, già yếu, khuyết tật,... thì tổ bầu cử phải mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu tới tận nơi để cử tri trực tiếp bỏ phiếu. Các quy định trên thể hiện rõ ý chí của cử tri khi lựa chọn ra người đại diện cho mình. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng cơ chế này có phần gián tiếp hạn chế việc thực hiện quyền bầu cử của người dân trong

² Hội đồng bầu cử Quốc gia, Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hà Nội, năm 2021.

³ Xem: Điều 1 Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015.

trường hợp đang ở nước ngoài vào ngày bầu cử.

Nguyên tắc “bỏ phiếu kín” được quy định nhằm bảo đảm không ai được biết nội dung phiếu bầu của cử tri. Nguyên tắc này được thể hiện rõ bằng hình thức bỏ phiếu thay vì biểu quyết bằng tay, mỗi công đoạn chuẩn bị phiếu bầu cử, phát phiếu bầu cử đến công đoạn viết phiếu và bỏ phiếu đều phải đảm bảo bí mật. Để cụ thể hóa nguyên tắc bỏ phiếu kín, pháp luật hiện hành quy định khi cử tri viết phiếu bầu không ai được xem, kể cả thành viên tổ bầu cử, nếu có người viết hộ thì người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu cử tri. Nguyên tắc này bảo đảm cử tri có thể lựa chọn ứng cử viên một cách tự do mà không e ngại bất cứ hậu quả bất lợi nào đối với mình, từ đó bảo đảm tính khách quan của cuộc bầu cử.

Có thể thấy, pháp luật hiện hành đã đặt ra các nguyên tắc nhằm bảo đảm đồng đẳng cử tri đi bầu cử với các quy trình, trình tự nghiêm ngặt để cử tri có thể lựa chọn ra những ứng cử viên xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của người dân. Thực tiễn cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND nhiệm kỳ 2021-2026 cho thấy dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng các đơn vị, các tổ chức phụ trách bầu cử ở Trung ương và địa phương vẫn luôn tuân thủ đúng các quy trình, nguyên tắc bầu cử. Chẳng hạn, tại các điểm bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu đã kẻ vạch, xếp hàng theo luồng một chiều, giữ khoảng cách 2m; chủ động thực hiện việc điều tiết, bố trí thời gian hợp lý để cử tri đi bỏ phiếu bầu cử theo từng khu vực, cụm dân cư. Đối với các trường hợp đang điều trị tại các bệnh viện, đang cách ly tại cơ sở cách ly tập trung mà không thành lập khu vực bỏ phiếu riêng và các trường hợp các ly tại nhà, thành viên Tổ bầu cử đã mang hòm phiếu phụ, trang bị bảo hộ

phòng dịch đến tận nơi cách ly để cử tri được thực hiện quyền bầu cử theo quy định⁴. Với những nỗ lực của các cấp chính quyền, số lượng cử tri đi bầu cử trong các cuộc bầu cử ở nước ta luôn chiếm một tỷ lệ lớn: Số cử tri tham gia bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND nhiệm kỳ 2011-2016 là 99,51%, nhiệm kỳ 2016-2021 là 99,35%, đặc biệt, nhiệm kỳ 2021-2026 là 99,60%⁵. Kết quả này cho thấy nhận thức của người dân về quyền bầu cử, quyền chính trị cơ bản của công dân được nâng cao. Đa phần cử tri đều tự mình đi bầu cử, bỏ phiếu trực tiếp. Việc kiểm phiếu được tiến hành công khai. Quyền bầu cử của công dân luôn được đề cao, bảo đảm thực hiện đầy đủ theo luật định.

Tuy vậy, bên cạnh những cử tri tâm huyết với lá phiếu bầu thì vẫn còn hiện tượng một số cử tri “bỏ phiếu mù” (gạch tên những ứng cử viên trong danh sách bầu cử mà không nghiên cứu kỹ tiểu sử, năng lực, chương trình hành động của ứng cử viên) hoặc bỏ phiếu không hợp lệ do thiếu sự cẩn trọng cần thiết, không nắm vững thể lệ bầu cử, thậm chí là bỏ phiếu hộ, bỏ phiếu thay làm ảnh hưởng đến sự thể hiện ý chí của nhân dân trong việc lựa chọn những người đại diện cho nhân dân cả nước, ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng của cuộc bầu cử.

Như vậy, qua thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền bầu cử, có thể thấy, về cơ bản, hệ thống pháp luật liên quan đến quyền bầu cử như chủ thể tham gia bầu cử, quy trình bầu cử, nguyên tắc bầu cử,... đã được quy định khá toàn diện và đầy đủ. Tuy nhiên,

⁴ Hội đồng bầu cử Quốc gia, *Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026*, Hà Nội, năm 2021.

⁵ Hội đồng bầu cử Quốc gia, *Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026*, Hà Nội, năm 2021.

ít nhiều vẫn còn những hạn chế, bất cập nhất định, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau như lỗ hổng trong quy định pháp luật, ý thức của người dân... Vì vậy, trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước cần hoàn thiện hệ thống pháp luật và có cơ chế bảo đảm quyền bầu cử của công dân được thực hiện trên thực tế.

3. Một số giải pháp nhằm bảo đảm quyền bầu cử ở Việt Nam hiện nay

Trên cơ sở những bất cập, hạn chế đã phân tích ở phần thực trạng nêu trên, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và bảo đảm quyền bầu cử của công dân ở Việt Nam trong thời gian tới, cụ thể:

Một là, hoàn thiện pháp luật về các hình thức bỏ phiếu ở Việt Nam

Pháp luật nên bổ sung, mở rộng quy định về các hình thức bỏ phiếu tại Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015, cho phép một số hoặc tất cả cử tri của quốc gia đang tạm thời ở nước ngoài được thực hiện quyền bỏ phiếu của họ từ bên ngoài lãnh thổ quốc gia (bỏ phiếu từ nước ngoài) nhằm bảo đảm quyền bầu cử của công dân Việt Nam ở nước ngoài. Trên thế giới có khoảng 100 quốc gia, có 05 phương thức bỏ phiếu khác nhau được sử dụng cho bỏ phiếu từ nước ngoài đó là bỏ phiếu tại các cơ quan ngoại giao, căn cứ quân sự hoặc những địa điểm được quy định; bỏ phiếu qua bưu điện; bỏ phiếu theo ủy quyền; bỏ phiếu bằng thư điện tử; bỏ phiếu bằng fax⁶. Thực tiễn kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới cho thấy việc bỏ phiếu từ nước ngoài vẫn có thể gặp phải những trở ngại nhất định như về đăng ký cử tri, chi phí lớn, công tác chuẩn bị hậu cần, việc bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc bầu cử và an

ninh tài liệu bầu cử⁷. Bên cạnh đó, việc tổ chức khá tốn kém, khó phân chia khu vực bầu cử, khó giám sát, khó kiểm phiếu,... Tuy nhiên, để bảo đảm quyền chính trị cơ bản cho cử tri ở nước ngoài và hạn chế những khó khăn từ việc bỏ phiếu từ nước ngoài, Việt Nam bước đầu có thể áp dụng bỏ phiếu cá nhân trực tiếp tại các cơ sở đại diện ngoại giao của Việt Nam ở các nước sở tại. Cách thức tổ chức như vậy sẽ tận dụng được hệ thống cơ sở vật chất sẵn có của các phái đoàn ngoại giao, làm giảm đi áp lực lớn trong quá trình chuẩn bị các điều kiện tổ chức, đặc biệt vẫn bảo đảm nguyên tắc “phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín” theo quy định của pháp luật hiện hành, vừa hạn chế tình trạng khó giám sát, khó kiểm phiếu như thông qua đường bưu điện hoặc fax...

Bên cạnh đó, nên cân nhắc bổ sung quy định pháp luật về các hình thức bỏ phiếu khác trong trường hợp cần thiết. Thực tiễn cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND nhiệm kỳ 2021-2026 cho thấy các đơn vị, tổ chức bầu cử đã rất vất vả, khó khăn khi tiến hành cuộc bầu cử trong tình hình dịch bệnh Covid-19. Thiết nghĩ, các nhà làm luật nên bổ sung các quy định về hình thức bỏ phiếu khác như bỏ phiếu trực tuyến để dự liệu các tình huống đặc biệt (ví dụ như đại dịch Covid-19). Hình thức này có thể giảm áp lực cho các tổ chức, đơn vị bầu cử và đảm bảo sức khỏe cho tất cả mọi người.

Hai là, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của mình trong cuộc bầu cử

Thực tiễn cho thấy đâu đó vẫn còn hiện tượng bỏ phiếu hộ, bỏ phiếu thay ở một số địa phương. Hiện tượng này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó quan trọng là bản thân mỗi cử

⁶ Lã Khánh Tùng, *ABC về bầu cử*, Nxb. Hồng Đức, 2016, tr. 21 - 22.

⁷ Vũ Công Giao, Nguyễn Anh Đức, “Bỏ phiếu từ nước ngoài – Thực tiễn một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam”, Tạp chí Luật học, số 8/2015, tr. 19 – 22.

tri chưa nhận thức đúng đắn về quyền lựa chọn người đại diện cho mình. Điều này cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện nguyên tắc bầu cử “trực tiếp và bỏ phiếu kín”. Do đó, cần tuyên truyền, vận động người dân dưới nhiều hình thức, phương tiện khác nhau, phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng cụ thể, đặc biệt chú trọng tuyên truyền tới những cử tri lần đầu đi bỏ phiếu nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bầu cử, quyền bầu cử, từ đó, giúp người dân hiểu được ý nghĩa của việc tham gia bầu cử.

Bốn là, bảo đảm cử tri có đầy đủ thông tin về ứng cử viên trước khi bầu cử nhằm hạn chế tình trạng “bỏ phiếu mù”, bỏ phiếu qua loa, không phản ánh đúng ý chí của cử tri. Cụ thể:

Đổi mới hoạt động thông tin trên phương tiện truyền thông về các ứng cử viên bằng cách tập trung vào chương trình hành động, đường lối tranh cử của ứng cử viên - cái mà cử tri thực sự cần quan tâm để lựa chọn ra người đại diện cho mình. Chỉ khi cử tri hiểu rõ về các ứng cử viên, cử tri mới có thể lựa chọn ứng cử viên theo đúng ý chí, nguyện vọng của mình, tránh tình trạng bỏ phiếu mà không rõ thông tin về người mà mình đã lựa chọn.

Cần nhắc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, đối thoại giữa ứng cử viên với cử tri, kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Điều này phù hợp với xu hướng công nghệ 4.0 và có thể sử dụng linh hoạt trong các trường hợp đặc biệt như dịch bệnh Covid-19.

Cuối cùng, Nhà nước cũng nên xem xét ứng dụng công nghệ hiện đại trong bầu cử nhằm bảo đảm chính xác, khách quan, nhanh chóng, tiết kiệm. Chẳng hạn: Ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của quá trình bầu cử, gắn camera để kiểm soát việc công dân thực hiện nghiêm túc quyền bầu cử và các tổ chức bầu cử thực hiện trách nhiệm được giao.

Quyền bầu cử là quyền chính trị cơ bản của công dân để lựa chọn ra người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân tham gia vào các cơ quan trong bộ máy nhà nước ở Trung ương và ở địa phương. Ở Việt Nam, pháp luật hiện hành đã quy định khá toàn diện về quyền bầu cử của công dân trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND năm 2015. Đồng thời, thực tiễn thực hiện quyền bầu cử ở Việt Nam về cơ bản được bảo đảm, thu hút đông đảo cử tri cả nước tham gia bầu cử với nguyên tắc “phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”. Bên cạnh những thành tựu đó, việc bảo đảm quyền bỏ phiếu của công dân Việt Nam ở nước ngoài chưa thực sự hữu hiệu, một số địa phương vẫn còn tình trạng bỏ phiếu hộ, bỏ phiếu thay, bỏ phiếu mù. Trước thực trạng đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và bảo đảm quyền bầu cử của công dân ở Việt Nam hiện nay. Hy vọng những giải pháp nêu trên sẽ góp phần bảo đảm quyền bầu cử của công dân, giúp cử tri lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trong thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Công Giao, Nguyễn Anh Đức (2015), “Bỏ phiếu từ nước ngoài – Thực tiễn một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam”, Tạp chí Luật học, số 8;
2. Lã Khánh Tùng (2016), *ABC về bầu cử*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội;
3. Hội đồng bầu cử Quốc gia (2021), *Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026*, Hà Nội;
4. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
5. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015.